Cùng Đọc tài liệu chuẩn bị Soạn bài Thực hành tiếng việt lớp 7 trang 64 tập 2 Kết nối tri thức - **Bài 8: Trải nghiệm để trưởng thành.**

# **Thực hành tiếng việt Ngữ văn 7 trang 64 tập 2 Kết nối tri thức**

**1. Đặc điểm của thuật ngữ**

Thuật ngữ là từ hoặc cụm từ cố định, được sử dụng theo quy ước của một lĩnh vực chuyên môn hoặc ngành khoa học nhất định. Có nhiều trường hợp, ngay sau thuật ngữ đã được dịch ra tiếng Việt, người ta còn ghi thêm thuật ngữ gốc trong tiếng Anh, tiếng Pháp, (để trong ngoặc đơn).

**2. Nghĩa của thuật ngữ**

- Muốn hiểu nghĩa của thuật ngữ, cần tìm đến Bảng tra cứu thuật ngữ đặt ở phía sau cuốn sách (nếu có) hoặc đọc các từ điển chuyên ngành. Việc suy đoán nghĩa của thuật ngữ dựa vào ngữ cảnh hay ghép nối nghĩa của từng yếu tố cấu tạo rất dễ dẫn tới tình trạng hiểu sai thuật ngữ.

+ Có những từ ngữ khi thì được dùng với tư cách là một thuật ngữ, khi lại được dùng như một từ ngữ thông thường.

Ví dụ: (1) Muối là hợp chất mà phần tử gồm có một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc acid. Trong trường hợp này, muối là thuật ngữ, chỉ một loại hợp chất hoá học.

(2) Canh còn hơi nhạt, con thêm tí muối nữa đi. Muối ở đây là một từ thông dụng, chỉ một loại gia vị trong thực phẩm.

+ Có những thuật ngữ đôi khi được dùng như từ ngữ thông thường.

Ví dụ: (1) Ẩn số của phương trình này là một số thập phân. Ẩn số ở đây là một thuật ngữ toán học, có nghĩa: “số chưa biết".

(2) Liệu con vi-rút này có biến thể nào khác hay không vẫn còn là một ẩn số. Trong câu này, ẩn số là từ thông dụng, có nghĩa: “điều chưa ai biết rõ". - Muốn xác định được một từ ngữ có phải là thuật ngữ hay không, cần phải dựa vào ngữ cảnh mà nó xuất hiện.

## **Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 64 tập 2 KNTT ngắn nhất**

**Câu 1**

a. ngụ ngôn

b. mặc khải, triết học

c. văn hóa

d. sách điện tử

**Câu 2**

a. ngụ ngôn: lời nói, mẩu chuyện có ngụ ý xa xôi bóng gió được sử dụng rộng rãi trong nhiều thể loại văn học dân gian, và văn học thành văn.

b.

- mặc khải: một khả năng đặc biệt được Chúa ban cho, nhờ đó có thể nhận biết trong khoảnh khắc những điều mà người bình thường không thể biết.

- triết học: bộ môn nghiên cứu về những vấn đề chung và cơ bản của con người, thế giới quan và vị trí của con người trong thế giới quan, những vấn đề có kết nối với chân lý, sự tồn tại, kiến thức, giá trị, quy luật, ý thức và ngôn ngữ.

c. văn hóa: một hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy trong hoạt động thực tiễn qua quá trình tương tác giữ con người với tự nhiên, xã hội và bản thân.

**Câu 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Từ ngữ** | **Trường hợp thứ nhất** | **Trường hợp thứ hai** |
| a | Điệp khúc | Từ ngữ thông thường | Thuật ngữ |
| b | Năng lượng | Thuật ngữ | Từ ngữ thông thường |
| c | Bản đồ | Từ ngữ thông thường | Thuật ngữ |

Dựa vào nội dung câu văn có thuộc lĩnh vực chuyên môn hoặc ngành khoa học hay không, có thể xác định được từ ngữ in đậm là thuật ngữ hay từ ngữ thông thường.

## **Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 64 tập 2 KNTT chi tiết**

**Câu 1 trang 64 SGK Ngữ văn 7 tập 2 KNTT**

Chỉ ra thuật ngữ trong những câu sau và cho biết dựa vào đâu em xác định như vậy.

a. Sam, ông chợt nhớ lại câu chuyện ngụ ngôn này khi nghĩ tới những tấm bản đồ dẫn đường cho chúng ta

b. Từ hôm đó, được thúc đẩy bởi một sứ mệnh có tính chất mặc khải, ông đi sâu nghiên cứu triết học, và trở thành nhà tư tưởng hàng đầu của thời trung đại

c. Con chữ trên trang sách hàm chứa văn hóa của một dân tộc, mang hồn thiêng của đất nước

d. Thời nay, với sự xuất hiện của in-tơ-nét và sách điện tử, cách đọc cũng đa dạng: đọc không chỉ là nhìn vào trang giấy và chữ in mà còn nhìn vào màn hình chiếu sáng

**Trả lời**

a, Thuật ngữ: ngụ ngôn => dùng để chỉ một thể loại văn học

b, Thuật ngữ: triết học => chỉ một ngành khoa học

c, Thuật ngữ: văn hóa => chỉ những giá trị vật chất và tinh thần do con người tạo ra

d, Thuật ngữ: in -tơ - nét => chỉ một lĩnh vực của công nghệ thông tin

=> Căn cứ: các đơn vị trên đều thuộc về một lĩnh vực, một ngành cụ thể. Đó là cơ sở đáng tin cậy để ta xác định các đơn vị đó là thuật ngữ.

**Câu 2 trang 64 SGK Ngữ văn 7 tập 2 KNTT**

Hãy tra từ điển hoặc các loại tài liệu thích hợp để tìm hiểu nghĩa của các thuật ngữ đã tìm được ở bài tập 1

**Trả lời**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thuật ngữ** | **Nghĩa** |
| Ngụ ngôn | Thể loại văn học, dùng văn xôi hoặc văn vần, thường mượn chuyện loài vật để nói về việc đời nhằm dẫn đến những kết luận về đạo lí, kinh nghiệm sống. |
| Triết học | Triết học là bộ môn nghiên cứu về những vấn đề chung và cơ bản của con người, thế giới quan và vị trí của con người trong thế giới quan, những vấn đề có kết nối với chân lý, sự tồn tại, kiến thức, giá trị, quy luật, ý thức, và ngôn ngữ. |
| Văn hóa | Văn hóa là bao gồm tất cả những sản phẩm của con người, và như vậy, văn hóa bao gồm cả hai khía cạnh: khía cạnh phi vật chất của xã hội như ngôn ngữ, tư tưởng, giá trị và các khía cạnh vật chất như nhà cửa, quần áo, các phương tiện, v.v. |
| In -tơ - nét | Hệ thống các mạng máy tính được nối với nhau trên phạm vi toàn thế giới, tạo điều kiện cho các dịch vụ truyền thông dữ liệu, như tìm đọc thông tin từ xa, truyền các tệp tin, thư tín điện tử và các nhóm thông tin |

**Câu 3 trang 64,65 SGK Ngữ văn 7 tập 2 KNTT**

Trong các từ ngữ in đậm ở những cặp câu dưới đây, trường hợp nào là thuật ngữ, trường hợp nào là từ ngữ thông thường? Cho biết căn cứ để xác định như vậy.

a. Cặp câu thứ nhất:

- Câu nói ấy lặp đi lặp lại như một điệp khúc

- Trong một bài hát hay bản nhạc, phần được lặp lại nhiều lần khi trình diễn gọi là điệp khúc

b. Cặp câu thứ hai:

- Trong thời đại ngày nay, con người đã biết tận dụng các nguồn năng lượng

- Đọc sách là một cách nạp năng lượng cho sự sống tinh thần

c. Cặp câu thứ ba:

- Cháu biết không, tấm bản đồ của ông lúc ấy thật sự bế tắc

- Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một phần hay toàn bộ bề mặt Trái Đất lên mặt phẳng trên cơ sở toán học, trên đó các đối tượng địa lí được thể hiện bằng các kí hiệu bản đồ

**Trả lời**

a. Những từ in đậm trong các câu sau là thuật ngữ:

- Trong một bài hát hay bản nhạc, phần được lặp lại nhiều lần khi trình diễn gọi là điệp khúc.

- Trong thời đại ngày nay, con người đã biết tận dụng các nguồn năng lượng.

- Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một phần hay toàn bộ bề mặt Trái Đất lên mặt phẳng trên cơ sở toán học, trên đó các đối tượng địa lí được thể hiện bằng các kí hiện bản đồ.

=> Căn cứ: dựa vào các câu có sử dụng những từ đó. Đó là những câu có tính chất định nghĩa, thuộc về một về một lĩnh vực nhất định. Các từ điệp khúc, năng lượng, bản đồ chỉ có một nghĩa, thuộc về chuyên môn

b. Những từ in đậm trong các câu sau là từ ngữ thông thường:

- Câu nói ấy lặp đi lặp lại như một điệp khúc

- Đọc sách là một cách nạp năng lượng cho sự sống tinh thần

- Cháu biết không, tấm bản đồ của ông lúc ấy thật sự bế tắc

=> Căn cứ: các từ trên đều được dùng theo nghĩa chuyển.

-/-

Trên đây là gợi ý trả lời **Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 64 tập 2 KNTT** đầy đủ nhất, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn văn 7 Kết nối tri thức](https://doctailieu.com/van-7-ket-noi-tri-thuc-c12598).

- Tổng hợp các tài liệu và bài học soạn văn 7 -